

Bản án số: 18/2022/KDTM-PT
Ngày 31 tháng 8 năm 2022
V/v: Tranh chấp trong hoạt động
Công ty

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyên;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm M Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 18/2021/TLPT-KDTM ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp trong hoạt động Công ty”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh TH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7792/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, S năm 1964; địa chỉ: Số 53/312 Bà Triệu, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Sỹ T, S năm 1962; địa chỉ: Số 53/312 Bà Triệu, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH (theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2022). Có mặt.

Bị đơn: Ông Bùi Thanh TU, S năm 1973; địa chỉ: Số 33/22 Đỗ Hành, phường Đông Sơn, thành phố TH, tỉnh TH. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Huy Hải – Công ty Luật TNHH Indicat, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh L; địa chỉ: Số 115 Trần Xuân Soạn, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn S; địa chỉ: Số 115 Trần Xuân Soạn, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH. Vắng mặt.

3. Ông Lê Sỹ T, S năm 1962; địa chỉ: Số 53/312 Bà Triệu, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH. Có mặt.

4. Ông Lê Việt TN, S năm 1976; địa chỉ: 132 tổ 10, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có mặt.

5. Ông Phạm Văn D; địa chỉ: Thôn Phú, xã Đông Lĩnh, thành phố TH, tỉnh TH. Vắng mặt.

6. Ông Lê Tuấn M; địa chỉ: Phòng 604 T2, Chung cư Xuân Mai, phường Đông Hải, thành phố TH, tỉnh TH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 (sau đây viết tắt là Công ty 306) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh TH cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 2801671892; đăng ký lần đầu ngày 21/03/2011; vốn điều lệ 3.000.000.000 đồng; danh sách cổ đông gồm: Bà Lê Thị L Góp vốn cổ phần 1.650.000.000 đồng, chiếm 55%; ông Phạm Văn D góp vốn cổ phần 150.000.000 đồng chiếm 5%; ông Bùi Thanh TU góp vốn cổ phần 1.200.000.000 đồng chiếm 40%; Người đại diện theo pháp luật là ông Bùi Thanh TU - Giám đốc Công ty.

Giám đốc Công ty 306 phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị (viết tắt HĐQT) và theo Hợp đồng giao khoán số 01/HĐKK đã ký với Bà Lê Thị L - Chủ tịch HĐQT.

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 25/10/2011 của Công ty 306 đã ban hành Nghị quyết giao quyền và nghĩa vụ cho các cổ đông như sau:

- Bà Lê Thị L là Chủ tịch HĐQT: *“Quyết định, phê Dệt các vấn đề quan trọng của Công ty sau khi tham vấn các ý kiến của CBCNV và lấy biểu quyết các thành viên trong HĐQT hoặc tự Quyết định phê Dệt các vấn đề cấp thiết của Công ty”*.

- Ông Bùi Thanh TU là Giám đốc Công ty: *“Tiếp thu có chọn lọc sự lãnh đạo, chỉ đạo của hội đồng cổ đông; Nhận vốn, quản lý vốn, phát triển vốn và hoàn trả vốn; Không được ký các Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng mua và bán các tài sản đối với các tài sản được mua bằng vốn do Hội đồng cổ đông góp khi chưa có Quyết định bằng văn bản của HĐQT; Thực hiện các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước; Ký Hợp đồng nhận khoán với Chủ tịch HĐQT”*.

- Ông Phạm Văn D là Quản đốc phân xưởng.

Ngày 13/11/2011, bà L và ông TU ký Hợp đồng giao khoán số 01/HĐGK về việc “Giao khoán khai thác mặt bằng, nhà xưởng, xưởng cơ khí, lô A1-3 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, thành phố TH”, nội dung: HĐQT Công ty 306 giao cho người đại diện là ông Bùi Thanh TU sử dụng và khai thác mặt bằng phía Tây Bắc lô A1-3 với diện tích 1.600m² gồm nhà bảo vệ, nhà công nhân, nhà để xe, nhà xưởng, cầu rửa xe và sân xưởng để sản xuất kinh doanh; thời hạn 06 tháng, từ ngày 01/6/2011 đến 31/12/2011; mức tiền 24.480.000 đồng/tháng. Ngày 10/5/2012 các bên ký Phụ lục Hợp đồng số 01 điều chỉnh thời hạn giao khoán kết thúc vào ngày 31/12/2012.

Trong thời gian làm giám đốc Công ty 306, ông Bùi Thanh TU đã có vi phạm như sau:

- Ông TU giữ nhiệm kỳ Giám đốc 09 năm mà chưa được Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm lại. Theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 157 Luật doanh nghiệp thì nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm. Vì vậy ông TU đã vi phạm pháp luật về nhiệm kỳ Giám đốc Công ty 306.

- Ông TU lấy danh nghĩa Giám đốc Công ty 306 để ký kết và thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 27/10/2015 (viết tắt HĐHTKD) với ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Thành L, nhưng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thì ông TU “không được ký HĐHTKD khi chưa có Quyết định bằng văn bản của HĐQT, đồng thời theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp thì ông TU không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần”. Vì vậy, ông TU đã không chấp hành Điều lệ Công ty và vi phạm Luật Doanh nghiệp.

- Công văn số 269/PC01 ngày 26/02/2019 của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh TH xác định ông TU đã cho thuê lại 416,67m² đất của Công ty để thu 500 triệu đồng sử dụng vào mục đích cá nhân.

- Văn bản ngày 21/4/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp kết luận: Việc ký HĐHTKD là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Công ty dừng việc hợp tác kinh doanh, yêu cầu Công ty thực hiện trước ngày 30/5/2020.

- Chi cục Thuế thành phố TH có Quyết định số 4887/QĐ-CCT ngày 25/12/2018 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đối với Công ty 306 và các công văn số 924/CCT-KT2 ngày 21/11/2019; số 460/CCT-KT2 ngày 17/02/2020 về việc nợ thuế đến hạn cưỡng chế đối với Công ty 306.

- Ông TU không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ tiền thuê hạ tầng khu công nghiệp, 03 lần bị Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp yêu cầu nộp tiền thuê hạ tầng khu công nghiệp. Việc này là nghĩa vụ ông TU phải thực hiện theo phân công tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nguồn tiền được lấy từ Hợp đồng giao khoán số 01/HĐGK. Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp ra Thông báo số 725/TB- BQLKKTNS&KCN ngày 12/4/2017 về việc nộp tiền thuê cơ sở hạ tầng gửi Công ty 306 và Thông báo về việc nộp tiền thuê cơ sở

hạ tầng năm 2018 (lần 3) gửi Công ty 306.

- Ông TU đã ban hành Công văn số 19/2000/CV-306 ngày 4/5/2020 không công nhận Quyết định số 31/2020/QĐ-CT ngày 27/04/2020 về việc phê Dệt kế hoạch cưỡng chế đối chiếu tiền vốn và thanh toán Hợp đồng giao khoán số 01/HĐGK, tiền chi phí chung, tiền vay Ngân hàng; Thông báo số 32/2020/TB-CT ngày 29/04/2020 về việc Kế hoạch cưỡng chế đối chiếu vốn và thanh toán Hợp đồng giao khoán số 01/HĐGK, tiền chi phí chung, tiền vay Ngân hàng.

Căn cứ các sai phạm trên của ông TU, ngày 30/12/2019 bà Lê Thị L - Chủ tịch HĐQT đã ban hành Quyết định số 07/2014/QĐ-CT về việc xử lý kỷ luật miễn nhiệm người đại diện theo pháp luật của Công ty 306 đối với ông Bùi Thanh TU, nhưng ông TU không chấp hành. Vì vậy bà L với tư cách là Chủ tịch HĐQT Công ty 306 khởi kiện vụ án yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Chức danh Giám đốc Công ty, người đại diện theo pháp luật của Công ty 306 đối với ông Bùi Thanh TU.

- Buộc ông Bùi Thanh TU phải bàn giao tài sản của Công ty 306 hiện nay ông Bùi Thanh TU đang quản lý cho bà Lê Thị L là Chủ tịch HĐQT Công ty 306 bao gồm:

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 2801671892; Đăng ký lần đầu ngày 21/03/2011 và các lần thay đổi + 01 con dấu của Công ty 306;

+ 01 Công văn số 4814/UBND-NN ngày 12/7/2012 về việc thu hồi đất của Công ty TNHH cơ khí Chí Luyện và cho Công ty 306 thuê đất tại Khu công nghiệp Tây Bắc Ga của UBND tỉnh TH (bản gốc);

+ 01 Quyết định số 3816/QĐ-UBND, ngày 15/11/2012 về việc thu hồi đất của Công ty TNHH cơ khí Chí Luyện và cho Công ty 306 thuê để sử dụng vào mục đích làm xưởng gia công cơ khí, sửa chữa máy nông nghiệp và máy công trình của UBND tỉnh TH (bản gốc);

+ 01 Hồ sơ đăng ký đất đai, gồm: 01 Quyết định số 4376/QĐ-UBND ngày 28/10/2019, về việc điều chỉnh diện tích đất thuê của Công ty 306 tại Khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga, thành phố TH (bản gốc); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty 306 (bản gốc);

+ 01 Hợp đồng thuê hạ tầng số 17/HĐ-THT, ngày 08/11/2013 của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp ký kết và thực hiện với Công ty 306 (bản gốc);

+ 01 Hồ sơ mặt bằng xây dựng số 1 của Công ty 306, được Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn phê Dệt ngày 01/11/2012 (bản gốc);

+ 01 Hồ sơ phòng cháy và chữa cháy (bản gốc);

+ 01 Hồ sơ thủ tục Môi trường ngày 19/08/2012, hoặc ngày 04/10/2012 (bản gốc);

+ 01 Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất giữa Công ty TNHH cơ khí

Chí Luyện và Công ty 306 được Văn phòng công chứng chứng thực (bản gốc);

+ 01 Biên bản bàn giao tài sản trên đất ngày 30/5/2011 giữa Công ty TNHH cơ khí Chí Luyện và Công ty 306 (bản gốc);

+ 01 Hồ sơ ông TU vay tiền của Phòng giao dịch số 7 - Ngân hàng NN&PTNT TH theo Hợp đồng thế chấp số 11/08/2011/HĐBĐ ngày 23/03/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng TH ngày 23/03/2011;

+ 01 Sổ kế toán, chứng từ kế toán (Chứng từ nộp nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước) và Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty 306 (bản gốc);

+ 01 Hợp đồng hợp tác kinh doanh về việc đầu tư vốn và sử dụng mặt bằng ngày 27/10/2015, của ông Bùi Thanh TU (Bên A) và ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Thành L (Bên B) và giấy giao nhận tiền của Hợp đồng này (bản gốc).

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/01/2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu giải quyết các nội dung:

- Hủy chức danh Giám đốc Công ty - Người đại diện theo pháp luật của Công ty 306 đối với ông Bùi Thanh TU.

- Yêu cầu ông TU bàn giao cho Công ty các tài sản gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 2801671892, đăng ký lần đầu ngày 21/03/2011 và các lần thay đổi (bản gốc) + 01 con dấu của Công ty 306.

+ Sổ kế toán, chứng từ kế toán (gồm các chứng từ nộp nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước) và báo cáo tài chính hằng năm của Công ty 306 (bản gốc);

Các yêu cầu khác được nêu trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn tự khắc phục nên xin rút, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là ông Bùi Thanh TU trình bày:*

Nội dung trình bày và yêu cầu trong Đơn khởi kiện của bà L không đúng với toàn bộ quá trình hoạt động thực tế của Công ty, cũng như quy định của pháp luật nên ông không đồng ý với các nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 20/8/2020, ông TU phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung:

- Hủy Quyết định số 07/2019/QĐ-CT ngày 30/12/2019 về việc xử lý kỷ luật “Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 đối với ông Bùi Thanh TU”, vì các lý do:

Về trình tự thủ tục: Việc hủy chức danh Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cụ thể tại điểm i khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2014 quy định HĐQT có quyền: “*Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định*”. Việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc và cử người khác làm đại diện theo pháp luật phải TN hành họp HĐQT, việc họp này phải ghi thành Biên bản họp

HĐQT được tất cả các thành viên HĐQT ký tên; trong nội dung biên bản họp ghi rõ việc cử người mới thay thế người đại diện theo pháp luật của Công ty. Sau khi họp HĐQT ra Nghị quyết về việc miễn nhiệm Giám đốc và cử người đại diện theo pháp luật mới. Việc thay đổi Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải được gửi hồ sơ lên Sở Kế hoạch đầu tư để TN hành thay đổi nội dung theo quy định.

Về nội dung: Ông TU không tự ý lấy danh nghĩa giám đốc Công ty 306, để ký kết và thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 27/10/2015 về việc đầu tư vốn và sử dụng mặt bằng với ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Thành L như nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của bà L. Tháng 7/2015 ông TU và ông T, bà L họp và thống nhất chia diện tích đất theo tỷ lệ 45/55. Ông TU nhận phần đất phía Nam giáp với Công ty Việt Phương. Bà L nhận phần đất phía Bắc giáp với Công ty Hồng Trường. Ông TU không thể khai thác được 1.800m² (45% diện tích đất ông TU được phân chia), đồng thời để trả nợ bớt khoản tiền vay của Ngân hàng dùng để góp vốn vào Công ty, ông T cùng ông TU và bà L đề nghị ông S mua bớt cổ phần của ông TU, nhưng sau khi họp bàn ông S mong muốn được hợp tác kinh doanh lâu dài. ông T, bà L thống nhất để ông TU đứng ra ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với ông S. Tại các văn bản và các Thông báo số 01 và 02 ngày 19/4/2017; số 03 ngày 29/4/2017; số 04 ngày 13/6/2017 của bà L đều ghi nhận lại nội dung này. Cụ thể: HĐQT gồm bà L, ông TU, ông D đồng ý chia mặt bằng tại địa chỉ Lô A1-3, Khu Công công nghiệp Đình Hương, Tây Bắc Ga, thành phố TH để khai thác theo tỷ lệ góp vốn của các bên (tổng phần góp vốn bà L là 55%; Tổng phần góp vốn ông TU là 45%) như sau: Giao cho bà L khai thác 55% phần mặt bằng là nhà xưởng Phía Bắc tại địa chỉ Lô A1-3, Khu công nghiệp Đình Hương, Tây Bắc Ga, thành phố TH; giao cho ông Bùi Thanh TU khai thác 45% mặt bằng còn lại phía Nam tại địa chỉ Lô A1-3, Khu công nghiệp Đình Hương, Tây Bắc Ga, thành phố TH. Đối với phần mặt bằng là nhà xưởng được giao cho bà L quản lý, bà L và ông T đã TN hành xây dựng nhà xưởng mới. Về phần mặt bằng phía Nam giao cho ông TU quản lý, ông TU cho ông S, ông L thuê khai thác đều được sự thống nhất của bà L, và ông T.

Về hình thức: Trong Quyết định số 07/2019/QĐ-CT ngày 30/12/2019 đồng thời có chữ ký của ông Lê Sỹ T và bà Lê Thị L. Việc để ông T là người không có thẩm quyền ký vào Quyết định xử lý kỷ luật miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty, người đại diện theo pháp luật là vi phạm về mặt hình thức của văn bản.

- Đề nghị hủy Quyết định số 05/2019/QĐ-CT ngày 12/12/2019 về việc bổ nhiệm ông Lê Sỹ T (chồng bà L) giữ chức vụ Thư ký HĐQT do vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm điều cấm của Luật doanh nghiệp 2014 và Luật cán bộ công chức 2008.

- Đề nghị xem xét việc ông Lê Sỹ T là Thư ký HĐQT Công ty 306 tham gia tố tụng với tư cách vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vừa là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong vụ án là vi phạm tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/02/2021, bị đơn là ông Bùi Thanh TU rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- Ông Lê Sỹ T trình bày: Ông là chồng bà Lê Thị L và công tác tại Sở Giao thông vận tải tỉnh TH. Ngày 12/12/2019 ông được bổ nhiệm làm Thư ký HĐQT của Công ty 306 để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT một số vấn đề trong hoạt động của Công ty. Do Công ty 306 không có hoạt động sản xuất kinh doanh nên ông chỉ sử dụng thời gian ngoài giờ của mình để làm Thư ký HĐQT của Công ty 306, chủ yếu là hỗ trợ soạn thảo văn bản của Công ty nên không ảnh hưởng đến công việc của ông tại Sở Giao thông vận tải tỉnh TH, không vi phạm Điều lệ Công ty, điều cấm của Luật doanh nghiệp và Luật cán bộ công chức. Ông TU đã gửi đơn khiếu nại đến Sở Giao thông vận tải tỉnh TH và đã được trả lời bằng văn bản về vấn đề này.

- Các ông Nguyễn Văn S và Nguyễn Thành L trình bày: Tháng 10/2013 các ông làm việc với ông Bùi Thanh TU về việc thuê đất để làm xưởng sửa chữa máy lạnh ô tô. Sau khi ông TU làm việc với HĐQT và đồng ý cho thuê 500m² đất giá 5.000.000 đồng/tháng; Hợp đồng ký 05 năm một lần. Tháng 9/2015 ông T thay mặt bà L gọi các ông bàn việc đồng ý cho các ông và ông TU ký kết hợp đồng lâu dài với điều kiện phải đầu tư cho ông TU 500.000.000 đồng. Ngày 27/10/2015 các ông cùng ông TU ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư vốn, các ông đầu tư 500.000.000 đồng, ông TU giao cho các ông 603m² đất của Công ty 306, hợp đồng có thời hạn đến năm 2062. Sau đó do Công ty 306 tranh chấp nội bộ, gây khó khăn cho việc kinh doanh nên các ông và ông TU đã bàn bạc thống nhất thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư vốn và ông TU có trách nhiệm đền bù cho các ông theo thỏa thuận của Hợp đồng. Các ông không đề nghị giải quyết đối với Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư vốn ngày 27/10/2015 trong vụ án này vì Hợp đồng đã được thanh lý xong và không có tranh chấp.

- Ông Lê Tuấn M trình bày: Tháng 02/2019, ông và bà Lê Thị L có ký kết 01 Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, theo đó bà L chuyển nhượng cho ông 12.000 cổ phần của Công ty 306 tương đương 1.200.000.000 đồng. Tuy nhiên do nội bộ Công ty 306 đang tranh chấp chưa giải quyết xong nên ông chưa thực hiện việc thanh toán giá trị cổ phần cho bà L và các thủ tục liên quan đến nhận chuyển nhượng và đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó, đến thời điểm này ông chưa phải là cổ đông của Công ty 306.

- Đối với các ông Phạm Văn D và Lê Viết TN đã được triệu tập nhưng không có mặt tại Tòa án và không có ý kiến gì trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tuy nhiên, theo các tài liệu các đương sự xuất trình thì ông TN đã nhận chuyển nhượng xong 5% cổ phần của ông D trong Công ty 306 từ tháng 6/2017 và ông TN đã được triệu tập tham gia vào các cuộc họp của Công ty. Tại Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 10/7/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh TH thể hiện ông Phạm Văn D đã chuyển nhượng hết cổ phần.

* Ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh TH TN hành xem xét, thẩm định tại chỗ hiện trạng tài sản và tình trạng hoạt động của Công ty 306 theo yêu cầu của bị đơn, kết quả: Trên diện tích đất Công ty 306 thuê chia thành 02 khu nhà xưởng: Khu phía Nam do ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Thành L xây dựng (đã bàn giao cho ông TU) không có hoạt động; khu phía Bắc do bà L quản lý hiện

đang cho đơn vị liền kề mượn mặt bằng sản xuất. Ý kiến của Cơ quan thuế và Ban quản lý Khu công nghiệp: Đến thời điểm hiện tại Công ty 306 thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đất và phí hạ tầng, Công ty vẫn hoạt động nhưng không phát S doanh thu.

* Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh TH cung cấp thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công cổ phần, danh sách cổ đông và Điều lệ của Công ty 306 như sau: Công ty 306 đăng ký lần đầu ngày 21/3/2011; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23/3/2012 (thêm thông tin về địa điểm kinh doanh); danh sách cổ đông sáng lập gồm: Bà Lê Thị L tỷ lệ 55%, ông Phạm Văn D tỉ lệ 5%, ông Bùi Thanh TU tỷ lệ 40%, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Bùi Thanh TU.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 05/02/ 2021, Tòa án nhân dân tỉnh TH đã căn cứ vào khoản 4 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm g khoản 1 Điều 217, điểm đ khoản 1 Điều 192, Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 149, 152, 157, 160, 161 Luật Doanh nghiệp, quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết nội dung khởi kiện của bà Lê Thị L về yêu cầu: Hủy chức danh Giám đốc Công ty - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 đối với ông Bùi Thanh TU do không thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Giám đốc Công ty của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

2. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Lê Thị L về việc buộc ông Bùi Thanh TU bàn giao một số tài sản cho Công ty.

Buộc ông Bùi Thanh TU phải giao lại cho bà Lê Thị L là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 các tài liệu sau:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 2801671892, đăng ký lần đầu ngày 21/03/2011 và các lần thay đổi của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 (bản gốc);

- 01 con dấu của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306;

- 01 Sổ kế toán, chứng từ kế toán (gồm các chứng từ nộp nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước) và Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 (bản gốc).

3. Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện bà Lê Thị L đã rút về việc buộc ông Bùi Thanh TU phải bàn giao các tài liệu (bản gốc) cho Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 gồm:

- 01 Công văn số 4814/UBND-NN ngày 12/7/2012 về việc thu hồi đất của Công ty TNHH cơ khí Chí Luyện và cho Công ty 306 thuê đất tại Khu công nghiệp Tây Bắc Ga của UBND tỉnh TH;

- 01 Quyết định số 3816/QĐ-UBND, ngày 15/11/2012 về việc thu hồi đất của Công ty TNHH cơ khí Chí Luyện và cho Công ty 306 thuê để sử dụng vào mục đích làm xưởng gia công cơ khí, sửa chữa máy nông nghiệp và máy công trình của UBND tỉnh TH (bản gốc);

- 01 Hồ sơ đăng ký đất đai, gồm: 01 Quyết định số 4376/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 về việc điều chỉnh diện tích đất thuê của Công ty 306 tại Khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga, thành phố TH (bản gốc); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty 306;

- 01 Hợp đồng thuê hạ tầng số 17/HĐ-THT ngày 08/11/2013 của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp ký kết và thực hiện với Công ty 306;

- 01 Hồ sơ mặt bằng xây dựng số 1 của Công ty 306, được Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn phê Dệt ngày 01/11/2012;

- 01 Hồ sơ phòng cháy và chữa cháy của Công ty 306;

- 01 Hồ sơ thủ tục Môi trường ngày 19/08/2012, hoặc ngày 04/10/2012 của Công ty 306;

- 01 Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất giữa Công ty TNHH cơ khí Chí Luyện và Công ty 306 được Văn phòng công chứng chứng thực;

- 01 Biên bản bàn giao tài sản trên đất ngày 30/5/2011 giữa Công ty TNHH cơ khí Chí Luyện và Công ty 306;

- 01 Hồ sơ ông TU vay tiền của Phòng giao dịch số 7 - Ngân hàng NN&PTNT TH theo Hợp đồng thế chấp số 11/08/2011/HĐBĐ ngày 23/03/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng TH ngày 23/03/2011;

- 01 Hợp đồng hợp tác kinh doanh về việc đầu tư vốn và sử dụng mặt bằng ngày 27/10/2015, của ông Bùi Thanh TU (Bên A) và ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Thành L (Bên B) và giấy giao nhận tiền của Hợp đồng;

4. Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ nội dung phản tố của ông Bùi Thanh TU, gồm:

- Hủy Quyết định số 07/2019/QĐ-CT ngày 30/12/2019 về việc xử lý kỷ luật “Miễn nhiệm” chức vụ Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 đối với ông Bùi Thanh TU;

- Hủy Quyết định số 05/2019/QĐ-CT ngày 12/12/2019 về việc bổ nhiệm ông Lê Sỹ T giữ chức vụ Thư ký HĐQT của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306;

- Đề nghị xem xét tư cách tham gia tố tụng vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vừa là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn của ông Lê Sỹ T trong vụ án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/02/2021, bị đơn là ông Bùi Thanh TU kháng cáo một phần bản án

sơ thẩm, cụ thể không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông bàn giao cho Công ty cổ phần cơ khí xây dựng 306 hồ sơ, tài liệu, tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn (do ông Lê Sỹ T đại diện) không rút đơn khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Bị đơn là ông Bùi Thanh TU không rút đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các bên đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và về cơ bản vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của đương sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Khi phát hiện ông Bùi Thanh TU, giám đốc Công ty 306 có vi phạm trong việc ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh, Bà Lê Thị L - Chủ tịch HĐQT đồng thời là cổ đông đại diện cho 55% cổ phần của Công ty 306 đã triệu tập họp Hội đồng quản trị nhưng ông TU và ông Phạm Văn D là 02 thành viên Hội đồng quản trị còn lại không hợp tác. Bà L đã triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường vào các ngày 20/4/2018, 09/6/2018 và 17/7/2018. Trong tài liệu gửi kèm các thông báo mời họp đều có nội dung tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Thanh TU. Các cuộc họp triệu tập ngày 20/4/2018 và 09/6/2018 không tổ chức được do ông TU và ông D vắng mặt. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 17/7/2018, ông TU và ông D vẫn vắng mặt, tuy nhiên đã đủ điều kiện họp theo quy định của pháp luật. Bà L (cổ đông chiếm 55% cổ phần Công ty) biểu quyết thông qua Tờ trình miễn nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông TU là phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và điểm a khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty. Như vậy, Quyết định số 07/2019/QĐ-CT ngày 30/12/2019 về việc xử lý kỷ luật, miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty 306 đối với ông Bùi Thanh TU do bà L - Chủ tịch HĐQT Công ty ký là phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Do ông TU đã rút yêu cầu phản tố không đề nghị hủy Quyết định miễn nhiệm số 07 nêu trên, cũng như không đề nghị xem xét lại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm ông nên quyết định này không bị thu hồi, hủy bỏ, có hiệu lực thi hành.

Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông TU phải bàn giao lại cho bà L - Chủ tịch HĐQT Công ty 306 con dấu, giấy đăng ký kinh doanh và sổ sách kế toán, chứng từ, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông TU. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Thanh TU và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét

xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của ông Bùi Thanh TU trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Lê Thị L vắng mặt nhưng đã có người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh L, ông Nguyễn Văn S, ông Phạm Văn D, ông Lê Tuấn M vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử TN hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn là ông Bùi Thanh TU:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 2801671892, đăng ký lần đầu ngày 21/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23/3/2012 của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh TH cấp thì các cổ đông Công ty bao gồm:

- Bà Lê Thị L chiếm tỷ lệ 55% vốn điều lệ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT;
- Ông Bùi Thanh TU chiếm tỷ lệ 40% vốn điều lệ giữ chức vụ Giám đốc Công ty và đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Ông Phạm Văn D chiếm tỷ lệ 5% vốn điều lệ, là Quản đốc phân xưởng. (Trong hồ sơ có tài liệu thể hiện ông D đã chuyển nhượng hết cổ phần cho ông Lê Viết TN nhưng Công ty chưa TN hành thủ tục đăng ký việc chuyển nhượng, thay đổi cổ đông, đồng thời các đương sự trong vụ án không có tranh chấp về việc chuyển nhượng cổ phần cũng như quyền và nghĩa vụ của cổ đông).

Quá trình hoạt động của Công ty 306, có một số tài liệu thể hiện trong thời gian ông Bùi Thanh TU là người đại diện theo pháp luật, Công ty 306 đã bị Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp thông báo về việc 03 năm không nộp tiền thuê cơ sở hạ tầng; Cơ quan thuế ra Quyết định về việc cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng do nợ thuế và các văn bản về việc cưỡng chế nợ thuế các năm 2018, 2019, 2020. Trước tình hình trên, bà Lê Thị L là Chủ tịch HĐQT đã thông báo mời họp Đại hội cổ đông bất thường của Công ty 306 vào các ngày 20/4/2018, 09/6/2018, 17/7/2018 đối với toàn thể cổ đông, trong tài liệu gửi kèm các thông báo mời họp đều có nội dung, tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Thanh TU. Ông TU nhận thông báo mời họp nhưng không có mặt tại các buổi họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 17/7/2018 đã biểu quyết 51% thông qua tờ trình miễn nhiệm chức danh giám đốc Công ty đối với ông Bùi Thanh TU.

Ngày 30/12/2019, bà Lê Thị L - Chủ tịch HĐQT Công ty đã ra Quyết định số 07/2019/QĐ-CT xử lý kỷ luật “Miễn nhiệm” người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 đối với ông Bùi Thanh TU và buộc ông TU phải giao tài sản bao gồm hồ sơ, tài liệu, con dấu liên quan đến trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Do ông TU không thực hiện Quyết định số 07/2019/QĐ-CT nêu trên dẫn tới việc bà L khởi kiện vụ án với yêu cầu buộc ông Bùi Thanh TU bàn giao các tài liệu gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 2801671892, đăng ký lần đầu ngày 21/03/2011 và các lần thay đổi (bản gốc); 01 con dấu của Công ty 306; sổ kế toán, chứng từ kế toán (gồm các chứng từ nộp nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước) và báo cáo tài chính hằng năm của Công ty 306 (bản gốc).

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Điều 18 Điều lệ Công ty 306 quy định Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tại điểm i khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và điểm h khoản 2 Điều 30 Điều lệ Công ty 306 quy định việc miễn nhiệm Giám đốc Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Tại điểm c khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và điểm c khoản 2 Điều 33 Điều lệ Công ty thì Chủ tịch HĐQT có thẩm quyền “Tổ chức thông qua Quyết định của Hội đồng quản trị”. Như vậy, chỉ có Hội đồng quản trị Công ty 306 sau khi thông qua cuộc họp hội đồng quản trị hợp lệ mới có thẩm quyền miễn nhiệm chức danh Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của ông Bùi Thanh TU.

Căn cứ theo quy định tại khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và khoản 8 Điều 34 Điều lệ Công ty thì chưa có đủ điều kiện để TN hành họp hội đồng quản trị nhưng bà Lê Thị L với tư cách là Chủ tịch HĐQT Công ty 306 đã ra Quyết định số 07/2019/QĐ-CT ngày 30/12/2019 về việc xử lý kỷ luật “Miễn nhiệm” người đại diện theo pháp luật của Công ty 306 đối với ông Bùi Thanh TU là không tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty 306. Mặt khác, Công ty 306 chưa hoàn tất thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty theo Điều 12 Luật Doanh nghiệp, vì vậy về mặt pháp lý thì ông Bùi Thanh TU hiện vẫn đang giữ chức danh Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Lê Thị L về việc buộc ông Bùi Thanh TU bàn giao lại cho bà Lê Thị L - Chủ tịch HĐQT của Công ty 306 các tài liệu: “01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 2801671892, đăng ký lần đầu ngày 21/03/2011 và các lần thay đổi của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 (bản gốc); 01 con dấu của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306; 01 Sổ kế toán, chứng từ kế toán (gồm các chứng từ nộp nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước) và Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 (bản gốc)”, trong trường hợp này là không đúng. Kháng cáo của ông Bùi Thanh TU là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí KDTM phúc thẩm: Do đó kháng cáo được chấp nhận nên ông TU không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

[3.2] Án phí KDTM sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Lê Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định

của pháp luật.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Thanh TU và sửa Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh TH, cụ thể như sau:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị L về việc buộc ông Bùi Thanh TU bàn giao lại cho bà Lê Thị L là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 các tài liệu sau:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 2801671892, đăng ký lần đầu ngày 21/03/2011 và các lần thay đổi của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 (bản gốc);

- 01 con dấu của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306;

- 01 Sổ kế toán, chứng từ kế toán (gồm các chứng từ nộp nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước) và Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty cổ phần cơ khí - xây dựng 306 (bản gốc).

2. Về án phí:

2.1. Án phí KDTM phúc thẩm: Ông Bùi Thanh TU không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Bùi Thanh TU số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013503 ngày 26/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh TH.

2.2. Án phí KDTM sơ thẩm: Bà Lê Thị L phải chịu phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp (do ông Lê Sỹ T nộp thay) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007024 ngày 11/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh TH. Xác nhận bà Lê Thị L đã thi hành xong khoản tiền nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Bùi Thanh TU số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm (đối với yêu cầu phản tố) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007056 ngày 31/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh TH.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Cục THADS tỉnh TH;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, phòng HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Hải Hiệp

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuyển Nguyễn Huyền Cường

Phùng Hải Hiệp